

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 20- 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Minh Tư và bà Hà Thị Mơ.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Liên Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

L A T (tên gọi khác: không), sinh năm 1986, tại: Xã Đ, T phố T, tỉnh T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu 2, Xã Đ, T phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông L M T, sinh năm 1955 và bà P T N, sinh năm 1962; có vợ là Đ T M, sinh năm 1990 và 02 con; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, T phố T, tỉnh T (*có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại:* Cháu Đ T P, sinh năm 2022. Địa chỉ: Khu 7, xã Đ, huyện T, tỉnh T (*đã chết ngày 07/11/2024*).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đ V T, sinh năm 1989 và bà H, sinh năm 1997. Đều có địa chỉ: khu 7, xã Đ, huyện T, tỉnh T (*vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:* Bà Đ T T, sinh năm 1961. Địa chỉ: khu 7, xã Đ, huyện T, tỉnh T (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 07/11/2024 L A T, sinh năm: 1986; trú tại: khu 2, xã Đ, T phố T, tỉnh T điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu: CHENGLONG – Biển kiểm soát: 19C–042.29 từ xã Tề Lễ, huyện N, tỉnh T đến nhà bà Đ T P, sinh năm: 1979; ở khu 7, xã Đ, huyện T để vận chuyển đất thuê cho

ông P V G, sinh năm: 1973; HKTT: khu 6, xã Đ, huyện T, T (Bà Phú thuê ông Giao san, gặt đất). Khoảng 09 giờ 00', khi đến gần địa điểm chỗ đất T điều khiển xe ô tô đi theo lối tự mở ở ven đồi chè gần nhà bà Phú (không phải đường giao thông) vào lối cổng nhà bà Phú, lúc này do đang có xe ô tô của anh N V H, sinh năm: 1987 ở khu 8, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy, T đang ở trong khu vực mức đất để máy xúc mức đất lên xe nên T dừng xe trước đoạn lối cổng vào nhà bà Phú, T vẫn để xe nổ máy và ngồi ở ghế lái trên cabin xe, trong khi T dừng xe thì bà Đ T T, sinh năm: 1961; hộ khẩu thường trú: khu 7, xã Đ, huyện T, tỉnh T sử dụng xe máy điện, biển kiểm soát: 19MD7 – 506.04 chở theo cháu nội là Đ T P, sinh ngày 09/6/2022 từ nhà mình đến nhà bà Phú để chơi, khi đến lối cổng vào nhà bà Phú do thấy xe T đang dừng đỗ ở trước lối vào nhà bà Phú nên bà T có xuống dắt xe (cháu P vẫn ngồi ở trên xe), bà T dắt xe từ phía sau xe ô tô theo lối đi bên phải của xe ô tô tải của T. Sau khi dắt xe máy điện đến gần đầu xe (khu vực khoang cabin) do phía trước có một số viên đá chặn đường nên bà T có dựng xe lại, đồng thời nhắc cháu P xuống xe để nhặt mấy viên đá vào lề đường rồi tiếp tục dắt xe đi qua đầu xe phía bên phải xe ô tô của T còn cháu P đi bộ phía sau bà T. Lúc này xe ô tô của anh Hoan di chuyển đi qua xe của T, thì T ra côn, vào số cho xe di chuyển vào khu vực phía sau nhà bà Phú để chở đất, thì xe ô tô của T chết máy (động cơ ngừng hoạt động) nên T khởi động lại động cơ xe và cho xe di chuyển, trong lúc T cho xe di chuyển tiến lên khoảng 01m thì phần đầu xe ô tô phía trước bên phải (bên phụ) xe của T va vào người cháu P làm cháu P ngã sấp xuống mặt đất rồi tiếp tục va chạm với xe máy điện của bà T khiến xe máy điện đổ xuống đường, còn cháu Đ T P bị cạnh trong của bánh xe phía trước bên phải va vào một phần cơ thể, cháu P trong tư thế ngã nằm sấp, dọc theo bánh xe, đầu hướng theo đầu xe ô tô, chân hướng về đuôi xe. Khi T nghe thấy tiếng va chạm ở phía trước đầu xe bên phải (bên phụ) và có tiếng hô hoán nên T cho xe dừng lại, xuống xe thì bà T bế cháu P từ trong gầm xe của T ra, sau đó cháu P được đưa đi đến trạm y tế xã Đ và Trung tâm y tế huyện Thanh Sơn, tỉnh T để cấp cứu và chết ngay sau đó.

Tại cơ quan điều tra, L A T khai nhận: khi xe dừng xe để chờ xe của anh Hoan đi qua thì bị cáo không quan sát gương chiếu hậu để xem có ai đi qua không nên không biết bà T và cháu P đến gần khu vực xe lúc nào. Sau khi xe anh Hoan đi qua thì bị cáo nhìn qua gương chiếu hậu không thấy có ai, còn gương cầu phía trước bị can không quan sát được do trước đó trong quá trình di chuyển thì gương này bị quệt vào cành cây dẫn đến bị thay đổi góc nhìn nên không quan sát được ở phía đầu xe nên đã điều khiển xe di chuyển và dẫn đến sự việc như nêu trên.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, thực nghiệm xác định hiện trường, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ vật chứng, tiến hành trưng cầu giám định nguyên nhân chết của cháu P.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường theo hướng từ lối đi hướng vào nhà bà Phú (Hiện trường không còn nguyên vẹn do hoạt động P hiện, cấp cứu nạn nhân). Vị trí số 1 là xe ô tô Biển kiểm soát: 19C-042.29 đang ở trạng

thái tĩnh, đầu xe hướng vào nhà bà Phú, cách mép đường dân sinh ở vị trí gần nhất là 22,2 mét. Vị trí số 2 P hiện các mảnh vỡ cách tâm đầu trục trước bên trái của bánh xe phía trước (vị trí số 1) 7,6 mét; Vị trí số 4 P hiện 01 xe máy điện hướng vào nhà bà Phú.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô Biển kiểm soát: 19C-042.29 thể hiện: Bề mặt góc dưới cùng khung kim loại tản nhiệt có dấu vết chà sát theo hướng từ dưới lên trên, kích thước 0,3x0,3cm; bề mặt đáy cacte có dấu chà sát nhám nhờ kích thước trên diện 19 x 6cm...

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe máy điện biển kiểm soát 19MĐ7 – 506.04 thể hiện: Ốp nhựa bảo vệ thân xe có dấu vết nứt vỡ bề mặt chà sát nhám nhờ kích thước trên diện 75 x 30cm...

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1591/KLGĐTT-PC09 ngày 26/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đối với cháu Đ T P xác định các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Vùng cằm có vết tụ máu kích thước 3x1cm, vùng ngực hai bên và vùng bụng có các vết sát da, tụ máu trên diện kích thước 30x15cm, mặt ngoài đùi phải và mặt trước cẳng chân phải có diện rách lóc mất da, tụ máu kích thước 33x10cm...

Khám trong: Rạch da mở rộng vết rách da vùng bẹn, bìu bên phải thấy tổ chức dưới da, cơ đụng dập tụ máu, vết rách da thông vào ổ bụng, có nhiều dịch máu chảy ra, một phần ruột đụng dập thoát lộ ra ngoài. Kết luận: Nguyên nhân chết của cháu Đ T P là: *Đa chấn thương*.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm xác định hiện trường và biên bản xác minh thông tin liên quan đến hệ thống giao thông đường bộ, xác định nơi xảy ra vụ việc là lối vào cổng nhà bà Đ T P, cách đường dân sinh khu 7, xã Đ, huyện T là 31,77m, nằm trong khuôn viên nhà ở của bà Đ T P, không nằm trong hệ thống tuyến đường giao thông đường bộ.

Hành vi của L A T điều khiển xe ô tô tải, Biển kiểm soát 19C-042.29 do cầu thả, không chú ý quan sát nên đã đâm vào cháu Đ T P dẫn đến hậu quả cháu P bị chết do đa chấn thương, đủ yếu tố cấu T tội *Vô ý làm chết người* quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

Ngày 10/12/2024 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can L A T về tội “*Vô ý làm chết người*” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện giao thông, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 03/CT-VKSYL-HS ngày 10/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T truy tố bị cáo T về tội “*Vô ý làm chết người*” theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, như sau:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo L A T phạm tội “*Vô ý làm chết người*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo L A T từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 27 (hai mươi bảy) tháng Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an T phố T, tỉnh T nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo L A T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, T phố T, tỉnh T, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, T phố T, tỉnh T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo T từ 5% đến 10%/tổng thu nhập của 1 tháng, trong thời gian chấp hành hình phạt để sung quỹ nhà nước. Trường hợp bị cáo T không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Trong thời gian thực hiện hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xác nhận người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đ V T (bố đẻ của cháu Đ T P) đã nhận đủ số tiền 130.000.000 đồng do bị cáo L A T tự nguyện bồi thường.

- *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xác nhận bị cáo T đã nhận lại các tài sản là: 01 xe ô tô tải màu đỏ, BKS 19C-042.29, nhãn hiệu CHENGLONG; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 19 023232 đăng ký cho xe mang thông tin BKS 19C-042.29; 01 chứng nhận đăng kiểm xe ô tô số: DB 3589245 đăng kiểm cho xe mang thông tin BKS: 19C-042.29; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng “C” số: 250107002124 mang tên L A T; 01 mắt camera hành trình của xe ô tô tải BKS: 19C-042.29.

+ Xác nhận bà Đ T T đã nhận lại tài sản là: 01 xe máy điện màu đen, nhãn hiệu: DK Bike, BKS: 19MĐ7-506.40, số máy TY 60V800W180301120, số khung: RRWY4EKXHJS W00975.

+ Xác nhận ông Đ V T đã nhận lại 01 bộ quần áo cộc nam bằng vải, có kẻ sọc caro nhiều màu.

- *Về án phí:* Bị cáo L A T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] *Về nội dung:* Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân là: Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 07/11/2024, tại lối cổng nhà bà Đ T P, sinh năm: 1979; ở khu 7, xã Đ, huyện T, tỉnh T (không phải là đường giao thông), T đã điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu: CHENGLONG – Biển kiểm soát: 19C-042.29 do cầu thả, không chú ý quan sát nên xe ô tô đã đâm vào người cháu Đ T P, sinh ngày 09/6/2022 ở Khu 7 xã Đ, huyện T, tỉnh T làm cháu P ngã sấp xuống mặt đất, cạnh trong bánh xe ô tô bên phải phía trước, va vào cơ thể cháu P dẫn đến cháu P bị đa chấn thương và chết.

Hành vi của L A T đủ yếu tố cấu T tội “*Vô ý làm chết người*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Điều 128 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...”

+ Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi vô ý, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, điều kiện để nhận thức nhưng do cầu thả nên vi phạm pháp luật, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, là: Bị cáo có bố để được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy chưa cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở T công dân tốt.

Quá trình điều tra xác minh bị cáo có thu nhập hàng tháng nên cần khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo là 10%/ tháng trong thời gian chấp hành hình phạt để sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra L A T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Đ T P số tiền là 130.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông Đ V T (bố đẻ cháu P) đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì khác nên cần xác nhận.

[4]. *Về vật chứng vụ án*: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T có thu giữ các tài sản gồm:

- Thu giữ của bà Đ T T 01 xe máy điện màu đen, nhãn hiệu: DK Bike, BKS: 19MD7-506.04 và đã trả lại cho bà T, bà T không yêu cầu bị cáo sửa chữa hay bồi thường gì nên cần xác nhận.

- Thu giữ của L A T các tài sản gồm: 01 xe ô tô tải màu đỏ, BKS 19C-042.29, nhãn hiệu CHENGLONG; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 19 023232 đăng ký cho xe mang thông tin BKS 19C-042.29; 01 chứng nhận đăng kiểm xe ô tô số: DB 3589245 đăng kiểm cho xe mang thông tin BKS: 19C-042.29; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng “C” số: 250107002124 mang tên L A T; 01 mắt camera hành trình của xe ô tô tải BKS: 19C-042.29 và đã trả lại cho bị cáo T là hợp pháp nay cần xác nhận.

- Thu giữ của gia đình ông Đ V T 01 bộ quần áo cộc nam bằng vải, có kẻ sọc carô nhiều màu và đã trả lại cho ông T, nay cần xác nhận.

[5]. *Về án phí*: Bị cáo L A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo L A T phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo L A T 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an T phố T, tỉnh T nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo L A T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, T phố T, tỉnh T, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo T là 10% trên tổng thu nhập 4.000.000 đồng/tháng = 400.000đ/tháng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hằng tháng cho đến khi chấp hành xong hình phạt. Trường hợp bị cáo T không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xác nhận đại diện hợp pháp của bị hại, ông Đ V T là bố đẻ cháu Đ T P đã nhận đủ số tiền bị cáo L A T bồi thường là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

[3]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận bị cáo L A T đã nhận lại các tài sản gồm: 01 xe ô tô tải màu đỏ, BKS 19C-042.29, nhãn hiệu CHENGLONG; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 19 023232 đăng ký cho xe mang thông tin BKS 19C-042.29; 01 chứng nhận đăng kiểm xe ô tô số: DB 3589245 đăng kiểm cho xe mang thông tin BKS: 19C-042.29; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng “C” số: 250107002124 mang tên L A T; 01 mắt camera hành trình của xe ô tô tải BKS: 19C-042.29.

- Xác nhận bà Đ T T đã nhận lại tài sản là: 01 xe máy điện màu đen, nhãn hiệu: DK Bike, BKS:19MĐ7-506.40, số máy TY 60V800W180301120, số khung: RRWY4EKXHJS W00975.

- Xác nhận ông Đ V T đã nhận lại 01 bộ quần áo cộc nam bằng vải, có kẻ sọc carô nhiều màu.

(Theo biên bản trả lại tài sản ngày 03/01/2025 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh T).

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo L A T phải chịu án 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Hồ sơ công tác THAHS;
- UBND xã Đ-TP T;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP./.

Đỗ Thị Thảo

